

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 6- 2020

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ёn;

Ông Dương Công Túy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông La Minh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự :

1. **Nguyên đơn:** Anh Thân Đức H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Đ, xã V, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** Chị Tran D Tiffany, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Aizona Ave, Denver, CO 80219, USA (Hoa Kỳ).

(Ông Thân Đức H, Bà Tran D Tiffany vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Thân Đức H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng tháng 8/2016, được người thân giới thiệu nên anh H và chị Tran D Tiffany quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu anh H và chị Tran D Tiffany quyết định tiến đến hôn nhân. Anh Thân Đức H và bà Tran D Tiffany đã tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Nh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 16/01/2017.

Sau khi kết hôn, chị Tran D Tiffany trở lại Hoa kỳ, anh H ở Việt Nam cả hai anh chị không sống chung với nhau cho đến nay. Vì vậy giữa anh H và chị Tran D Tiffany không có sự quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu được ly hôn với và chị Tran D Tiffany.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do công việc bận rộn nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai cho anh được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

- Tại bản tự khai bị đơn chị Tran D Tiffany trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Nh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 16/01/2017. Sau khi kết hôn anh chị không sống chung với nhau. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm của chị đối với anh H không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do điều kiện ở xa, công việc bận rộn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai cho chị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh H và chị Tran D Tiffany xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Các đương sự đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn. Anh H yêu cầu ly hôn, bà Tran D Tiffany đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị Tran D Tiffany. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét. Án phí ly hôn sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Thân Đức H và chị Tran D Tiffany có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Thân Đức H:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thân Đức H và chị Tran D Tiffany tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Nh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 16/01/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị không chung sống với nhau. Anh H và chị Tran D Tiffany xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H xin ly hôn chị Tran D Tiffany đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H cho anh H được ly hôn với chị Tran D Tiffany là phù hợp.

[2.2] Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 81, 82, 84, 84, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Thân Đức H. Cho anh Thân Đức H được ly hôn chị Tran D Tiffany.

Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét .

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét .

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ sơ thẩm: anh Thân Đức H phải chịu 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Thân Đức H đã nộp theo biên lai thu số 0003762 ngày 04/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được (anh Thân Đức H đã nộp xong án phí).

Anh Thân Đức H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Chị Tran D Tiffany được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Thu Minh

